



05/089

P23256



Levotop 500
Levofloxacin Tablets 500 mg

Thuốc bán theo đơn

10 Viên x 10 Viên

Viên nén bao phim levofloxacin 500 mg



Levotop 500

ajanta

COMPOSITION :

Each film coated tablet contains :
Levofloxacin Hemihydrate equivalent to Levofloxacin 500 mg

DOSE, INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATION :

Refer to enclosed package insert.
Keep in a cool, dry place at temperature below 30°C. Protect from light.

CAUTION : KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.

SPECIFICATION : As per in-house standards.

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

THÀNH PHẦN :

Mỗi viên nén bao phim chứa:
Levofloxacin Hemihydrate tương đương với Levofloxacin 500 mg

CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG & CÁCH SỬ DỤNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Xem tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản nơi khô ráo ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng


ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

TIÊU CHUẨN : Nhà sản xuất

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Tân đầu: 03/02/15



 Prescription Drug

10 x 10 Tablets

Levofloxacin Tablets 500 mg

Levotop 500



Code No.-MH/DRUGS/AD/918

Use No./SDK:
Batch No./SA IS DC:
Mfg. Date/ MXX. ddmmyyyy
Exp. Date/ HD. ddmmyyyy

DNK:



Made in India by/ Sản xuất tại Ấn Độ bởi:

 **ajanta pharma limited**

PLOT No. B-4/516, MIDC, Faltnan,
Aurangabad 431128 Maharashtra state, INDIA
Regd./Corp. Office - Ajanta House, Charkop,
Kandivli (W), Mumbai 400 067.



Label of outer carton (45% actual size)

<p style="text-align: right;">P20290</p> <div style="text-align: center;"><p>8 901111 012208</p><p>Levotop 500</p><p>Levofloxacin Tablets</p></div>			
<p>Rx Thuốc kê đơn</p> <p style="text-align: right;">10 x 1 x 10 Viên</p> <p style="text-align: center;">Viên nén bao phim levofloxacin</p> <p style="text-align: center;">Levotop 500</p> <p style="text-align: right;"><i>ajanta</i></p>	<p>COMPOSITION : Each film coated tablet contains: Levofloxacin hemihydrate 500 mg</p> <p>DOSAGE, INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATION : Refer to enclosed package insert</p> <p>Keep in a cool, dry place at temperature below 30°C. Protect from light.</p> <p>CAUTION : KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.</p> <p>SPECIFICATION : As per In-house standards.</p> <p>READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.</p>	<p>Rx Prescription Drug</p> <p style="text-align: right;">10 x 1 x 10 Tablets</p> <p style="text-align: center;">Levofloxacin Tablets</p> <p style="text-align: center;">Levotop 500</p> <p style="text-align: right;"><i>ajanta</i></p>	<p>Visa No / SDK : Batch No / Số lô SX: Mfg. Date / NSX: ddmm/yyyy Exp. Date / HĐ: ddmm/yyyy DNNK:</p> <p>Made in India by/ Sản xuất tại Ấn Độ bởi ajanta pharma limited</p> <p>Plot No. B-456, MIDC, Patkar, Aurangabad 431128 Maharashtra state, INDIA Regd./Corp. Office: Ajanta House, Charkop, Karolwe (W), Mumbai 400 067</p> <p style="text-align: right;">TRUNG TÂM THUỐC</p>

Label of mono carton (100% actual size)

Levotop 500

COMPOSITION :
Each film coated tablet contains :
Levofloxacin Hemihydrate equivalent to Levofloxacin 500 mg

DOSAGE, INDICATION, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATION :
Refer to enclosed package insert.

Keep in a cool, dry place at temperature below 30°C. Protect from light.

CAUTION : KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN.

SPECIFICATION : As per In-house standards.
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nén bao phim chứa:
Levofloxacin Hemihydrate tương đương với Levofloxacin 500 mg

CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG & CÁCH SỬ DỤNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản nơi khô mát ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

TIÊU CHUẨN : Nhà sản xuất

Visa No. / SDK:
Batch No./ Số lô SX:
Mfg. Date/ NSX: dd/mm/yyyy
Exp. Date/ HD: dd/mm/yyyy

TAKE THE PRESCRIBED DOSAGES
DÙNG THEO LIỀU CHỈ ĐỊNH


8 901111 012192

PRESCRIPTION USE ONLY
THUỐC BÀN THEO ĐƠN

Made in India by/ Sản xuất tại Ấn Độ bởi:
 **ajanta pharma limited**
Plot No. B-4/5/6, MIDC, Palthan,
Aurangabad 431128 Maharashtra state, INDIA
Regd./Corp. Office: Ajanta House, Charkop,
Kandivli (W), Mumbai 400 067.

DNNK:

Levotop 500

P20248

Levotop 500

 Prescription Drug/Thuốc bán theo đơn

1 x 10 Viên / Tablets

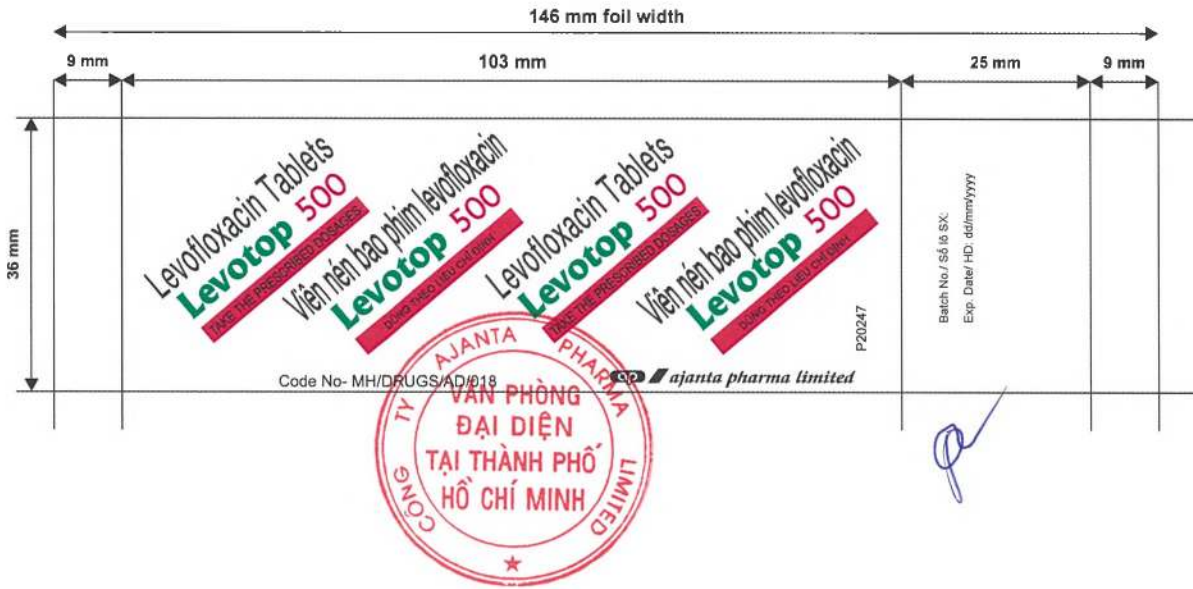
Viên nén bao phim levofloxacin
Levofloxacin Tablets

Levotop 500





Label of blister (100% actual size)



Rx Thuốc bán theo đơn

LEVOTOP 500
(Viên nén Levofloxacin 500mg)

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim có chứa:

Hoạt chất: Levofloxacin Hemihydrat tương đương với Levofloxacin.....500mg

Tá dược: Cellulose vi tinh thể, Natri Starch Glycolate, Povidon, Purified Talc, Colloidal Silicon Dioxid, Magnesi Stearat, Instacoat IC-S-553 Blue.

DƯỢC LỰC HỌC

Levofloxacin là đồng phân L của ofloxacin (racemic), một chất kháng khuẩn thuộc nhóm quinolon. Tác dụng kháng khuẩn của ofloxacin chủ yếu do đồng phân L. Cơ chế tác dụng của levofloxacin và các chất kháng khuẩn thuộc nhóm fluoroquinolon là do ức chế topoisomerase IV và quá trình sao chép, chuyển đổi phục hồi và tái kết hợp DNA của vi khuẩn.

Levofloxacin có tác dụng với nhiều vi khuẩn gram âm và gram dương. Nồng độ diệt khuẩn của levofloxacin thường bằng hoặc hơi cao hơn so với nồng độ ức chế.

Levofloxacin chứng tỏ tác dụng chống lại hầu hết các chủng vi khuẩn nhạy cảm *in vitro* và nhiễm khuẩn trên lâm sàng:

Vi khuẩn gram dương:

Enterococcus faecalis (ít nhạy cảm methicillin)

Staphylococcus aureus (nhạy cảm methicillin)

Staphylococcus epidermidis (nhạy cảm methicillin)

Staphylococcus saprophyticus

Streptococcus pneumoniae

Streptococcus pyogenes

Vi khuẩn gram âm:

Enterobacter cloacae

Escherichia coli

Haemophilus influenzae

Haemophilus parainfluenzae

Klebsiella pneumoniae

Legionella pneumophila

Moraxella catarrhalis

Proteus mirabilis

Pseudomonas aeruginosa

Serratia marcescens.

Mặc dù có sự kháng chéo giữa levofloxacin và một số các fluoroquinolon khác nhưng những vi khuẩn kháng với các fluoroquinolon vẫn có thể nhạy cảm với levofloxacin.

Các chủng vi khuẩn khác:

Chlamydia pneumoniae

Mycoplasma pneumoniae

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Hấp thu: Sau khi uống levofloxacin được hấp thu nhanh gần như hoàn toàn, đạt nồng độ tối đa trong huyết tương sau 1 giờ.

Viên nén levofloxacin không nên uống cùng với thức ăn. Levofloxacin được khuyến cáo nên uống 1 giờ trước khi ăn hoặc 2 giờ sau khi ăn. Sinh khả dụng tuyệt đối xấp xỉ 99%.

Phân bố: Levofloxacin đạt nồng độ tối đa ở mô da và dịch cơ thể người khỏe mạnh khoảng 3 giờ sau khi uống thuốc. Levofloxacin thâm nhập vào trong niêm mạc phế quản, dịch biểu mô, tổ chức



phổi, dịch khớp da, tuy nhiên thuốc khó thấm vào dịch não tủy. Levofloxacin liên kết chủ yếu với protein huyết thanh. Levofloxacin liên kết độc lập với protein huyết thanh, không bị ảnh hưởng bởi nồng độ thuốc.

Chuyển hóa: Levofloxacin có cấu trúc lập thể ổn định trong huyết tương và nước tiểu và không chuyển hóa ngược thành đồng phân đối hình của nó, D-ofloxacin. Levofloxacin ít bị chuyển hóa ở con người và chủ yếu được bài tiết dưới dạng không đổi qua nước tiểu.

Bài tiết: Levofloxacin được bài tiết chủ yếu dưới dạng thuốc không thay đổi qua nước tiểu. Thời gian bán hủy trung bình của levofloxacin dao động từ khoảng 6-8 giờ sau liều uống duy nhất hoặc đa liều.

CHỈ ĐỊNH

Viên nén levofloxacin được chỉ định điều trị các loại nhiễm khuẩn nhẹ, vừa và nặng ở người trưởng thành (≥ 18 tuổi) gây ra do các vi khuẩn nhạy cảm với levofloxacin như sau:

- **Viêm xoang cấp** gây ra do *Streptococcus pneumoniae*, *Haemophilus influenzae* or *Moraxella catarrhalis*.
- **Đợt cấp của viêm phế quản mạn** gây ra do *Staphylococcus aureus* nhạy cảm với methicillin, *Streptococcus pneumoniae*, *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, or *Moraxella catarrhalis*.
- **Viêm phổi do nhiễm trùng bệnh viện** gây ra do *Staphylococcus aureus* nhạy cảm với methicillin, *Pseudomonas aeruginosa*, *Serratia marcescens*, *Escherichia coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Haemophilus influenzae*, or *Streptococcus pneumoniae*.
- **Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng** do *Staphylococcus aureus* nhạy cảm với tomethicillin, *Streptococcus pneumoniae*, *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, *Klebsiella pneumoniae*, *Moraxella catarrhalis*, *Chlamydia pneumoniae*, *Legionella pneumophila*, or *Mycoplasma pneumoniae*.
- **Nhiễm khuẩn da và cấu trúc dưới da: (nhẹ đến trung bình)** bao gồm áp xe, viêm mô tế bào, mụn nhọt, chốc lở, viêm da mụn, nhiễm khuẩn vết thương gây ra bởi -susceptible *Staphylococcus aureus* nhạy cảm với methicillin, or *Streptococcus pyogenes*.
- **Viêm tuyến tiền liệt mạn tính do nhiễm khuẩn:** gây ra bởi *Escherichia coli*, *Enterococcus faecalis*, *Staphylococcus epidermidis* nhạy cảm với ormethicillin.
- **Nhiễm khuẩn đường niệu có hoặc không có biến chứng: (nhẹ đến trung bình)** gây ra bởi *Enterococcus faecalis*, *Enterobacter cloacae*, *Escherichia coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Proteus mirabilis*, or *Pseudomonas aeruginosa*.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Levofloxacin có thể được uống không kèm theo thức ăn. Levofloxacin được khuyến cáo nên uống 1 giờ trước khi ăn hoặc 2 giờ sau khi ăn.

Liều thường dùng của levofloxacin là 250 mg hoặc 500 mg đường uống mỗi 24 giờ, theo như hướng dẫn ở bảng sau:

Loại nhiễm khuẩn	Liều 1 lần	Số lần uống	Thời gian điều trị	Liều 1 ngày
Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng	500 mg	Mỗi 24 giờ	7 ngày	500 mg
Viêm xoang cấp tính	500 mg	Mỗi 24 giờ	10-14 ngày	500 mg
Đợt cấp của viêm phế quản mạn	500 mg	Mỗi 24 giờ	7-14 ngày	500 mg
Nhiễm khuẩn da và mô mềm không biến chứng	500 mg	Mỗi 24 giờ	7-10 ngày	500 mg
Viêm tuyến tiền liệt mạn tính	500 mg	Mỗi 24 giờ	28 ngày	500 mg
Nhiễm khuẩn đường tiết niệu biến chứng	250mg	Mỗi 24 giờ	10 ngày	250 mg
Viêm thận-bể thận cấp tính	250 mg	Mỗi 24 giờ	10 ngày	250 mg
Người trưởng thành	500 mg	Mỗi 24 giờ	60 ngày	500 mg

Liều dùng cho người suy chức năng thận:

Tình trạng thận	Liều khởi đầu	Liều duy trì
Đợt cấp tính nặng của viêm phế quản mạn tính/Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng/ Viêm xoang cấp tính/ Nhiễm khuẩn xoang không biến chứng.		
Độ thanh thải creatinine từ 50 tới 80 ml/phút	Không cần chỉnh liều	
Độ thanh thải creatinine từ 20 tới 49 ml/phút	500mg	250 mg mỗi 24 giờ
Độ thanh thải creatinine từ 10 tới 19 ml/phút	500mg	125 mg mỗi 24 giờ
Thăm tách máu	500mg	125 mg mỗi 24 giờ
Thăm tách phức mạc liên tục	500mg	125 mg mỗi 24 giờ

Cách dùng: uống thật nhiều nước trong quá trình điều trị.

Viên levofloxacin nên nuốt với nước, không được nghiền nát, uống thuốc trong khi ăn hoặc khoảng cách giữa 2 bữa ăn.

Phải uống levofloxacin trước khi uống các thuốc kháng acid có chứa muối sắt, magesi, nhôm, các cation kim loại như sắt, các đa sinh tố có chứa kẽm cũng như sucralfate ít nhất 2 giờ vì những chất này có thể làm giảm sự hấp thu của levofloxacin.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không được dùng levofloxacin cho:

- Những bệnh nhân mẫn cảm với levofloxacin, các quinolone khác hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Những bệnh nhân bị động kinh.
- Những bệnh nhân có tiền sử bệnh gân liên quan tới việc dùng fluoroquinolon.
- Trẻ em hoặc thiếu niên (≤ 18 tuổi), phụ nữ có thai các bà mẹ đang cho con bú.
- Bệnh nhân bị thiếu G6PD.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Những phản ứng không mong muốn có thể xảy ra gồm: mất ngủ, chóng mặt, nôn, đau bụng khó tiêu, nổi mẩn, viêm phần phụ, đầy hơi, ngứa, đau nói chung, đau ngực, đau lưng.

Những phản ứng có thể xảy ra nhưng hiếm hơn gồm: Kích động, chán ăn, lo âu, đau khớp, khô miệng, khó thở, phù nề, mệt mỏi, sốt, ngứa bộ phận sinh dục, tăng tiết mồ hôi, viêm họng, viêm mũi, ngứa gà, mất vị giác.

Những phản ứng sau xảy ra nhưng rất hiếm: Suy tim, tăng huyết áp, khí hư, nhồi máu cơ tim, đau cơ, ban xuất huyết, ù tai, run rẩy, mày đay.

Cá biệt có thể xảy ra: Mất thăng bằng; có những bất bình thường trong: giấc mơ, chức năng gan, tiểu cầu, chức năng thận, thị lực. Bệnh đái tháo đường bị tăng nặng, phản ứng phản vệ, đau thắt ngực, loạn nhịp tim, viêm khớp, hen phế quản, nhịp tim chậm, hoặc nhanh, hạ glucose huyết, hạ huyết áp, vàng da, giảm trí nhớ, yếu cơ, viêm tụy, viêm đại tràng giả mạc, viêm cơ vân, viêm gân, giảm tiểu cầu, giảm cân,...

Kết tủa và tinh thể hình trụ trong nước tiểu đã được báo cáo với các quinolon khác.

“Thông báo cho bác sĩ bất kỳ phản ứng không mong muốn nào xảy ra liên quan tới việc sử dụng thuốc”.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Hầu hết các trường hợp viêm phổi nặng, điều trị bằng levofloxacin không phải là phương pháp tốt nhất. Nhiễm khuẩn bệnh viện do *P.aeruginosa* có thể đòi hỏi điều trị kết hợp.

Bệnh gân và viêm gân: Có xảy ra viêm gân, tuy hiếm. Hầu hết liên quan đến gân gót chân, có thể dẫn tới đứt gân những tai biến về viêm gân và đứt gân tăng cao ở bệnh nhân cao tuổi và những người đang dùng các corticosteroid khác. Phải giám sát chặt chẽ ở những bệnh nhân này nếu phải dùng

levofloxacin. Bệnh nhân cần báo ngay cho Bác sĩ nếu có triệu chứng viêm gân. Nếu nghi ngờ bị viêm gân, phải tạm ngừng ngay việc điều trị bằng levofloxacin và áp dụng phương pháp điều trị thích hợp cho gân bị tổn thương (ví dụ: bất động).

Bệnh có liên quan tới *Clostridium difficile*: Tiêu chảy, đặc biệt nếu nặng và kéo dài hoặc xuất huyết trong hoặc sau thời gian điều trị bằng levofloxacin, có thể là triệu chứng bệnh do *Clostridium difficile* hầu hết trường hợp nặng là viêm đại tràng giả mạc. Nếu nghi ngờ bị viêm đại tràng giả mạc phải ngừng ngay levofloxacin và điều trị bằng phương pháp thích hợp (ví dụ vancomycin đường uống). Chông chỉ định những thuốc có khả năng ức chế nhu động ruột trong tình huống lâm sàng này.

Nhuợc cơ: cần thận trọng ở bệnh nhân bị bệnh nhuợc cơ vì các biểu hiện có thể nặng hơn.

Tác dụng trên thần kinh trung ương: đã có các thông báo về các phản ứng bất lợi như rối loạn tâm thần, tăng áp lực nội sọ, kích thích thần kinh trung ương dẫn đến co giật, run rẩy, bồn chồn, đau đầu, mất ngủ, trầm cảm, lú lẫn, ảo giác, ác mộng, có ý định hoặc hành động tự sát (hiếm gặp) khi sử dụng các kháng sinh nhóm quinolon, thậm chí ngay khi sử dụng ở liều đầu tiên. Nếu xảy ra các phản ứng bất lợi này trong khi sử dụng levofloxacin, cần dừng thuốc và có các biện pháp xử trí triệu chứng thích hợp. Cần thận trọng khi sử dụng cho người bệnh có các bệnh lý trên thần kinh trung ương như động kinh, xơ cứng mạch não,... vì có thể tăng nguy cơ co giật.

Bệnh nhân có khuynh hướng bị động kinh: Chông chỉ định levofloxacin cho những bệnh nhân có tiền sử động kinh, cũng giống như các quinolone khác. Phải thận trọng với những bệnh nhân có nguy cơ bị co giật như những người trước đó đã bị tổn thương hệ thần kinh trung ương. Không được kết hợp với fenbufen, các thuốc kháng viêm không steroid hoặc các thuốc hạ thấp ngưỡng động kinh như theophyllin.

Phản ứng mẫn cảm: phản ứng mẫn cảm với nhiều biểu hiện lâm sàng khác nhau, thậm chí sốc phản vệ khi sử dụng quinolon, bao gồm cả levofloxacin đã được thông báo. Cần ngừng thuốc ngay khi có các dấu hiệu đầu tiên của phản ứng mẫn cảm và áp dụng các biện pháp xử trí thích hợp.

Tác dụng trên chuyển hóa: cũng như các quinolon khác, levofloxacin gây ra rối loạn chuyển hóa đường bao gồm tăng và hạ đường huyết thường xảy ra ở các người bệnh đái tháo đường đang sử dụng levofloxacin đồng thời với một thuốc uống hạ đường huyết hoặc với insulin; do đó cần giám sát đường huyết trên người bệnh này. Nếu xảy ra hạ đường huyết cần ngừng levofloxacin và tiến hành các biện pháp xử trí thích hợp.

Những bệnh nhân thiếu Glucose-6-phosphate dehydrogenase: những bệnh nhân đang thiếu hoặc có nguy cơ thiếu glucose-6-phosphate dehydrogenase dễ xảy ra các phản ứng gây tan huyết khi điều trị bằng các chất kháng khuẩn nhóm quinolon, do vậy nên thận trọng khi dùng levofloxacin cho những bệnh nhân này.

Bệnh nhân bị suy thận: vì levofloxacin được bài xuất chủ yếu qua thận cần thay đổi liều dùng cho bệnh nhân bị suy thận.

Mẫn cảm với ánh sáng: mặc dù tình trạng mẫn cảm với ánh sáng rất hiếm khi xảy ra, với levofloxacin, nhưng người ta vẫn khuyến cáo rằng bệnh nhân không nên tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng nhiều hoặc chiếu tia tử ngoại nhân tạo để tránh mẫn cảm với ánh sáng.

Bệnh nhân điều trị bằng các chất kháng vitamin K: Do có thể làm tăng kết quả kiểm tra độ đông máu hoặc thời gian chảy máu ở những bệnh nhân điều trị bằng levofloxacin kết hợp với một chất đối kháng vitamin K (ví dụ: Warfarin) cần giám sát thời gian đông máu khi dùng kết hợp các thuốc này.

Kéo dài khoảng QT trên điện tâm đồ: sử dụng các quinolon có thể kéo dài khoảng QT trên điện tâm đồ ở một số người bệnh và một số hiếm ca loạn nhịp, do đó cần tránh sử dụng trên các người bệnh sẵn có khoảng QT kéo dài, người bệnh hạ kali máu, người bệnh đang sử dụng các thuốc chống loạn nhịp nhóm IA (quinidin, procainamid...) hoặc nhóm III (amiodaron, sotalol...); thận trọng khi sử dụng levofloxacin cho các người bệnh đang trong các tình trạng tiền loạn nhịp như nhịp chậm và thiếu máu cơ tim cấp.



SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ mang thai:

Không dùng levofloxacin cho phụ nữ có thai.

Thời kỳ cho con bú:

Chưa đo được nồng độ levofloxacin trong sữa mẹ, nhưng căn cứ vào khả năng phân bố vào sữa của ofloxacin, có thể dự đoán rằng levofloxacin cũng được phân bố vào sữa mẹ. Vì thuốc có nhiều nguy cơ tổn thương sụn khớp trên trẻ nhỏ, không cho con bú khi dùng levofloxacin.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY

Không dùng thuốc khi đang lái xe hoặc vận hành máy.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Antacid, sucralfat, ion kim loại, multivitamin: Khi sử dụng đồng thời có thể làm giảm hấp thu levofloxacin, cần uống các thuốc này cách xa levofloxacin ít nhất 2 giờ.

Theophylin: Một số nghiên cứu trên người tình nguyện khỏe mạnh cho thấy không có tương tác. Tuy nhiên do nồng độ trong huyết tương và AUC theophylin thường bị tăng khi sử dụng đồng thời với các quinolon khác, vẫn cần giám sát chặt chẽ nồng độ theophylin và hiệu chỉnh liều nếu cần khi sử dụng đồng thời với levofloxacin.

Warfarin: do đã có thông báo warfarin tăng tác dụng khi dùng cùng với levofloxacin, cần giám sát về các chỉ số đông máu khi sử dụng đồng thời 2 thuốc này.

Cyclosporin, digoxin: Tương tác không có ý nghĩa lâm sàng, do đó không cần hiệu chỉnh liều các thuốc này khi dùng đồng thời với levofloxacin.

Các thuốc chống viêm không steroid: Có khả năng làm tăng nguy cơ kích thích thần kinh trung ương và co giật khi dùng đồng thời với levofloxacin.

Các thuốc hạ đường huyết: Dùng đồng thời với levofloxacin có thể làm tăng nguy cơ rối loạn đường huyết, cần giám sát chặt chẽ.

QUÁ LIỀU

Trong trường hợp quá liều cần điều trị hỗ trợ triệu chứng. Phải tiến hành kiểm tra ECG vì có thể xảy ra kéo dài quãng QT. Có thể dùng các chất kháng acid để bảo vệ niêm mạc dạ dày. Thăm phân máu gồm cả thăm phân phức mạc lâu dài không có tác dụng loại levofloxacin ra khỏi cơ thể. Không có thuốc giải độc đặc hiệu.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Hộp lớn chứa 10 hộp nhỏ x 1 vỉ x 10 viên

TIÊU CHUẨN: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

HẠN DÙNG: 36 Tháng kể từ ngày sản xuất

BẢO QUẢN: Giữ nơi mát, khô ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

- Để xa tầm tay trẻ em.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
- Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
- Thuốc chỉ dùng theo sự kê đơn của Bác sĩ.

Nhà sản xuất:

AJANTA PHARMA LIMITED

Địa chỉ: PLOT NO. B-4/5/6, MIDC, Paithan, Aurangabad 431128 Maharashtra State, India, Ấn Độ.



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng